TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH SƠN LA** Số: 36/2020/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TC, ngày 23 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST/HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị L- Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn D- Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị L- Sinh năm 1980 và anh Lò Văn D- Sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn D có hai con chung, cháu Lò Thị N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1998 và cháu Lò Văn T, sinh ngày 08 tháng 06 năm

2000.

Các cháu đã đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung của hai vợ chồng: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn D cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Lò Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004282, ngày 25/02/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKS ND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.T C;
- UBND xã B P, huyện T C, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.